

Bản án số: 970/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0623/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn H; địa chỉ: Số S, Đường M, phường Đ, thành phố T, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Đ; địa chỉ 1: Số B Đường P, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020, bản tự khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn trình bày: Bà và ông Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyền số 01/2007 ngày 27/8/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Đ thường xuyên đi công tác xa nhà, đi tiếp khách, ăn nhậu sau giờ làm việc và không dành thời gian quan tâm, chăm sóc gia đình. Mặc dù bà đã cố gắng hòa giải, khuyên nhủ nhưng ông Đ không thay đổi, vẫn thiếu trách nhiệm với gia đình và chỉ biết chăm lo cuộc sống của cá nhân ông.

Tháng 8/2018 bà đã nộp đơn ly hôn, sau khi được Tòa án hòa giải bà đã rút đơn để cho ông Đ cơ hội sửa chữa và gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên ông Đ không

thực hiện lời hứa của mình, vẫn sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Hiện nay, ông Đ không còn chung sống với bà và các con. Bà không biết ông Đ ở đâu. Khi nào ông Đ muốn gặp con thì sẽ về nhà đón con đi chơi chứ không cho bà biết địa chỉ. Hai năm nay ông bà không gặp nhau, không nói chuyện và không thể giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô A, sinh ngày 11/7/2008 và Ngô M, sinh ngày 03/9/2009. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 02/9/2020, bị đơn trình bày: Ông vẫn thương vợ con, 2 con còn nhỏ nên ông không muốn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con do đó ông không muốn ly hôn. Do công việc nên ông không đến Tòa án theo giấy triệu tập được. Ông đề nghị Tòa án hoãn đến cuối năm 2020, sau khi mọi vấn đề kinh tế tạm ổn, ông sẽ đến Tòa án để giải quyết việc gia đình.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Các đương sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Các con chung có nguyện vọng được ở với nguyên đơn. Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2007 ngày 27/8/2007 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn H và ông Ngô Đ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với lý do bị đơn thiếu trách nhiệm với gia đình, chỉ biết chăm lo cuộc sống cá nhân, vợ chồng mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, đôi bên đã ly thân. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì vẫn thương vợ con, 2 con còn nhỏ, không muốn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của 02 con. Căn cứ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 2098/QĐDT-HNGĐ ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B thì từ tháng 8/2018, giữa nguyên đơn và bị đơn đã nảy sinh mâu thuẫn nên nguyên đơn nộp đơn xin ly hôn. Cho đến thời điểm hiện nay, mâu thuẫn giữa các bên chưa được giải quyết, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và thực tế đôi bên không cùng chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải, nhưng ông Đ vắng mặt không tham gia phiên hòa giải. Tòa án đã động viên nguyên đơn rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, tạo điều kiện cho bị đơn có thêm cơ hội hàn gắn tính cảm, giải quyết mâu thuẫn nhưng nguyên đơn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Nhận thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng lẫn nhau và cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Hiện mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên Ngô A, sinh ngày 11/7/2008 và Ngô M, sinh ngày 03/9/2009, hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Hai trẻ có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc được trực tiếp nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Bà Nguyễn H:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn H được ly hôn với ông Ngô Đ.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục hai trẻ Ngô A, sinh ngày 11/7/2008 và Ngô M, sinh ngày 03/9/2003. Bà Thi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn H phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0087559 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường B, quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh